

Số: **0.0.9.6**/TRADIN-TCKT  
V/v: Giải trình lợi nhuận chênh lệch hơn  
10% so với BCTC Quý 4 & BCTC Hợp  
nhất Quý 4 cùng kỳ năm 2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 4/2023 từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM giải trình lợi nhuận chênh lệch hơn 10% của Báo cáo tài chính Quý 4/2023 & chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý 4/2023 so với cùng kỳ năm 2022.

**A./ Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính Quý 4/2023.**

**Lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2023 (1)	Quý 4 Năm 2022 (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.721.276.913	54.877.491.276	48.843.785.637
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.721.276.913	54.877.491.276	48.843.785.637
4	Giá vốn hàng bán	100.842.057.921	45.032.524.021	55.809.533.900
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.879.218.992	9.844.967.255	(6.965.748.263)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	366.859.933	748.251.912	(381.391.979)
7	Chi phí tài chính	0	148.697.461	(148.697.461)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>0</i>	<i>6.762.280</i>	<i>(6.762.280)</i>
8	Chi phí bán hàng	0	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.370.377.739	1.666.671.274	(296.293.535)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.875.701.186	8.777.850.432	(6.902.149.246)
11	Thu nhập khác	2.320.000	65.000.000	(62.680.000)
12	Chi phí khác	150.000.000	0	150.000.000
13	Lợi nhuận khác	(147.680.000)	65.000.000	(212.680.000)



STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2023 (1)	Quý 3 Năm 2022 (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.728.021.186	8.842.850.432	(7.114.829.246)
15	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.728.021.186	8.842.850.432	(7.114.829.246)

**Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:**

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2023 âm hơn 7.114,83 triệu đồng so với Quý 4 năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng hơn 48.843,79 triệu đồng so với cùng kỳ do: + Doanh thu Dịch vụ thương mại tăng hơn 44.011,71 triệu đồng. + Doanh thu Dịch vụ xây lắp tăng hơn 7.973,47 triệu đồng. + Doanh thu Dịch vụ tư vấn giảm 3.141,40 triệu đồng.
(2)	Giá vốn hàng bán tăng hơn 55.809,53 triệu đồng: + Giá vốn Dịch vụ thương mại tăng hơn 43.935,11 triệu đồng. + Giá vốn Dịch vụ xây lắp tăng hơn 12.118,12 triệu đồng. + Giá vốn Dịch vụ tư vấn giảm hơn 243,70 triệu đồng.
(3)	Từ điểm (1) và (2) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm hơn 6.965,75 triệu đồng.
(4)	Doanh thu hoạt động tài chính giảm hơn 381,40 triệu đồng so với cùng kỳ, do cùng kỳ ghi nhận lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu.
(5)	Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 296,30 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022 do các khoản chi phí khác như văn phòng phẩm, giấy in ... tiết kiệm so với cùng kỳ, và cùng kỳ phải trích lập dự phòng khá nhiều 389,30 triệu đồng.
(6)	Từ điểm (3), (4) và (5) trên, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty quý 4 năm 2023 âm hơn 6.902,15 triệu đồng.
(7)	Thu nhập khác giảm 62,68 triệu đồng so với cùng kỳ. Phát sinh thu nhập liên quan đến việc xử lý các khoản treo tồn đọng của các năm trước.
(8)	Chi phí khác tăng 150,00 triệu đồng so với cùng kỳ là do phát sinh chi phí liên quan đến việc xử lý các khoản treo chi phí còn tồn đọng các năm trước.
(9)	Từ điểm (7) và (8) trên, dẫn đến Lợi nhuận khác giảm 212,68 triệu đồng
(6)	Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước & sau thuế quý 4 năm
(9)	& 2023 giảm hơn 7.114,83 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM Quý 4/2022 là: 8.842,85 triệu đồng, Quý 4/2023 là: 1.728,02 triệu đồng.

**B./ Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý 4/2023.****Lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2023 (1)	Quý 4 Năm 2022 (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.721.276.913	54.877.491.276	48.843.785.637
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.721.276.913	54.877.491.276	48.843.785.637
4	Giá vốn hàng bán	100.842.057.921	45.032.524.021	55.809.533.900
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.879.218.992	9.844.967.255	(6.965.748.263)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	366.859.933	748.251.912	(381.391.979)
7	Chi phí tài chính	0	148.697.461	(148.697.461)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	6.762.280	(6.762.280)
8	Chi phí bán hàng	0	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.370.377.739	1.667.871.274	(297.493.535)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.875.701.186	8.776.650.432	(6.900.949.246)
11	Thu nhập khác	2.320.000	65.000.000	(62.680.000)
12	Chi phí khác	150.000.000	0	150.000.000
13	Lợi nhuận khác	(147.680.000)	65.000.000	(212.680.000)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.728.021.186	8.841.650.432	(7.113.629.246)
15	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.728.021.186	8.842.850.432	(7.113.629.246)

**Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý 4 năm 2023 âm hơn 7.113,63 triệu đồng so với Quý 4 năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng hơn 48.843,79 triệu đồng so với cùng kỳ do: + Doanh thu Dịch vụ thương mại tăng hơn 44.011,71 triệu đồng. + Doanh thu Dịch vụ xây lắp tăng hơn 7.973,47 triệu đồng. + Doanh thu Dịch vụ tư vấn giảm 3.141,40 triệu đồng.
(2)	Giá vốn hàng bán tăng hơn 55.809,53 triệu đồng: + Giá vốn Dịch vụ thương mại tăng hơn 43.935,11 triệu đồng. + Giá vốn Dịch vụ xây lắp tăng hơn 12.118,12 triệu đồng. + Giá vốn Dịch vụ tư vấn giảm hơn 243,70 triệu đồng.
(3)	Từ điểm (1) và (2) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm hơn 6.965,75 triệu đồng.

